

Chương V **ĐÔNG NAM Á THỜI PHONG KIẾN**

Bài 8

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÁC VƯƠNG QUỐC CHÍNH Ở ĐÔNG NAM Á (1 tiết)

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Bài này giúp HS có nhận thức khái quát về lịch sử và văn hoá các nước Đông Nam Á, trước hết là 3 nội dung chính sau :

- Những thuận lợi và khó khăn của điều kiện địa lí – dân cư khu vực Đông Nam Á.
- Sơ lược về các giai đoạn phát triển lịch sử của khu vực.
- Một vài nét nổi bật của tiến trình lịch sử và văn hoá của khu vực.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Thông qua việc tìm hiểu quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng về địa lí – lịch sử văn hoá của khu vực và sự gắn bó lâu đời của các dân tộc ở Đông Nam Á, giáo dục HS tinh thần đoàn kết hợp tác lẫn nhau giữa các dân tộc trong khu vực.

3. Về kỹ năng

Biết sử dụng bản đồ địa lí hành chính Đông Nam Á để phân tích điều kiện tự nhiên của khu vực và xác định vị trí của mỗi quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

Do giới hạn của một tiết học, trong bài khoá chỉ giới thiệu một đặc điểm về điều kiện tự nhiên của khu vực Đông Nam Á – đó là gió mùa. Nhưng đã từ lâu, Đông Nam Á được coi là một khu vực địa lí – lịch sử – văn hoá. Điều đó có nghĩa là : Ở tất cả các nước thuộc khu vực Đông Nam Á, đều có những đặc điểm tương

đối giống nhau về điều kiện tự nhiên, về quá trình phát triển lịch sử và về văn hoá, tạo nên một khu vực riêng, khác hẳn các khu vực khác trên thế giới. Trước hết đó là ảnh hưởng của gió mùa đối với khí hậu, cảnh quan thực vật, động vật và đến đời sống kinh tế, phong tục tập quán của dân cư. Gió mùa kèm theo mưa rất thích hợp cho sự phát triển của cây lúa nước. Vì vậy, lúa nước là cây lương thực chính và chủ yếu của tất cả các nước Đông Nam Á.

Đông Nam Á được coi là khu vực có quá trình chuyển biến từ vượn thành người. Những bộ xương hoá thạch và công cụ đá thô sơ của Người tối cổ đã được tìm thấy ở hầu hết các nước Đông Nam Á. Vào khoảng thiên niên kỷ II TCN, cư dân Đông Nam Á đã biết đến công cụ bằng đồng thau. Nhưng nhà nước ở đây lại hình thành muộn, trừ nhà nước của người Việt được hình thành từ TCN. Những quốc gia này được gọi là các vương quốc cổ. Mỗi vương quốc đều chưa có ranh giới rõ ràng và chưa gắn với một tộc người nhất định. Ở một số vương quốc, người ta chỉ biết tới tên gọi và một số địa điểm trung tâm của các vương quốc đó mà thôi. Trong khoảng 10 thế kỷ sau CN, có hàng chục vương quốc như thế đã được hình thành ở Đông Nam Á.

Vào khoảng giữa thiên niên kỷ I, các vương quốc ở Đông Nam Á suy yếu dần và tan rã. Ở Đông Nam Á dần hình thành một số quốc gia mới mà người ta thường gọi là quốc gia phong kiến dân tộc. Sở dĩ như vậy, vì mỗi quốc gia được hình thành đều dựa trên cơ sở phát triển của một tộc người nhất định, chiếm đa số và phát triển nhất (như Đại Việt của người Việt, Cham-pa của người Chăm, Chân Lạp của người Khơ-me v.v...). Đồng thời, cùng với sự phát triển của mỗi quốc gia, quan hệ sản xuất cũng được hình thành.

Giai đoạn phát triển của các quốc gia phong kiến dân tộc ở Đông Nam Á kéo dài từ thế kỷ X đến đầu thế kỷ XVIII.

Từ nửa sau thế kỷ XVIII, các quốc gia Đông Nam Á bước vào giai đoạn suy thoái. Trong bối cảnh đó, sự xâm nhập của CNTB phương Tây vào Đông Nam Á là nhân tố cuối cùng có ý nghĩa quyết định dẫn tới sự suy vong của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á.

2. Về phương pháp

Đông Nam Á thời phong kiến được cấu tạo thành 2 bài, có nội dung khó, vì vừa có tính khái quát cao, vừa rất cụ thể và đa dạng. Vì thế khi giảng, GV cần nắm vững những nội dung chính, chung cho cả khu vực, sau đó có thể dùng những sự kiện, hình ảnh cụ thể của từng nước để minh họa ; đồng thời có thể nêu được những nét riêng của từng nước trong cái tổng thể chung của khu vực.

III - THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

1. Bản đồ hành chính khu vực Đông Nam Á (nếu có được bản đồ các quốc gia cổ thì càng tốt).

2. Tranh ảnh một số công trình kiến trúc, văn hoá Đông Nam Á.

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể giới thiệu khu vực Đông Nam Á hiện nay gồm những nước nào, vị trí trên bản đồ và nêu vấn đề : Lịch sử hình thành mỗi quốc gia để vào bài.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Sự ra đời của các vương quốc cổ ở Đông Nam Á

Có các ý chính sau :

– Giới thiệu tên và vị trí trên bản đồ 11 quốc gia hiện nay ở Đông Nam Á.

– Tiếp đó giới thiệu điều kiện địa lý tự nhiên của khu vực (chỉ giới thiệu những nét chung, khái quát, những điểm tương đồng của cả khu vực mà không đi vào từng nước). Cần phân tích sâu : thế nào là gió mùa, ảnh hưởng của gió mùa tới sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng của nền kinh tế nông nghiệp tới quá trình phát triển lịch sử, văn hoá của các cư dân.

a) Điều kiện ra đời của các vương quốc cổ, đó là :

– Việc sản xuất và trao đổi buôn bán giữa các "nước nhỏ" ; xuất hiện các trung tâm buôn bán nổi tiếng.

– Ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ đi liền với việc các nước phát triển nền văn hoá cổ của mình. Nổi bật nhất là mỗi nước đều sáng tạo ra chữ viết riêng của mình.

b) Sự hình thành các vương quốc cổ ở Đông Nam Á

GV chỉ cần cho HS biết khoảng thời gian hình thành, tên gọi và vị trí tương đối của một số vương quốc cổ.

Mục 2. Sự hình thành và phát triển của các quốc gia phong kiến Đông Nam Á

– Tên mục là sự hình thành và phát triển của các vương quốc, có ý nghĩa là các quốc gia cổ (hay hàng chục nước nhỏ) thống nhất dần với nhau lại theo từng nhóm (trong khoảng thế kỉ VII – X) để từ thế kỉ X, hình thành những vương quốc phong kiến thống nhất làm nền tảng cho những quốc gia hiện đại.

GV cần có một bản đồ chính trị hay tự nhiên Đông Nam Á, rồi giới thiệu lần lượt theo SGK (tên gọi, vị trí) của từng nước.

– Thế kỉ XIII là một mốc quan trọng trong quá trình phát triển lịch sử của khu vực, bởi vì :

+ Bị dồn đẩy do cuộc tấn công của người Mông Cổ, một bộ phận người Thái đã di cư ồ ạt xuống phía nam. Họ đã lập nên một quốc gia nhỏ, đến thế kỉ XIV mới thống nhất lại, lập Vương quốc Thái (lúc đầu là Su-khô-thay và A-út-thay-a ; năm 1349 thống nhất thành A-út-thay-a, đến năm 1767 thì đổi thành Vương quốc Xiêm, nay gọi là Thái Lan). Một nhóm người nói tiếng Thái khác di cư xuống vùng trung lưu sông Mê Công, gọi là người Lào Lùm, lập nên Vương quốc Lan Xang vào giữa thế kỉ XIV.

+ Sau khi chiến thắng quân Mông Cổ, một số quốc gia đã trải qua thời kì tích luỹ từ trước, bước vào thời kì phát triển thịnh đạt kéo dài tới đầu thế kỉ XVIII. Thế kỉ XVII – nửa đầu thế kỉ XVIII cũng là thời kì phát triển thịnh đạt của Vương quốc Thái A-út-thay-a và Lào – Lan Xang.

– Những biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt : về kinh tế, chính trị và văn hoá.

– Từ giữa thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX : Các quốc gia Đông Nam Á bước vào giai đoạn suy thoái và dần dần trở thành thuộc địa của CNTB phương Tây.

3. Sơ kết bài

Có thể hướng dẫn HS lập biểu đồ các giai đoạn phát triển lịch sử của khu vực để sơ kết bài học.

V - TÀI LIỆU THAM KHẢO

Thạt Luổng ở Viêng Chăn

Các chùa ở Viêng Chăn được xây dựng và trùng tu trong các thế kỉ XVII – XVIII, riêng Thạt Luổng được xây dựng năm 1586. Năm 1827, Viêng Chăn bị quân Xiêm chiếm và cướp phá. Nhiều người dân bị bắt đi, các chùa đều bị cướp đi nhiều vật báu và bị tàn phá nặng nề. Vat Pha Keo, chẳng hạn, chỉ mới được xây dựng lại sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Thạt Luổng đã được mô tả lại với niềm thán phục. Đây là một công trình đồ sộ, gồm một tháp lớn hình nậm rượu, đặt trên cái đế hình hoa sen, phô ra các cánh hoa sen, dưới là một cái bệ khổng lồ hình bán cầu nhưng lại tạo thành bốn múi có đáy vuông. Tất cả nằm trên một nền cao ba bậc, có tường bao quanh ; ngoài cùng

là một đường hành lang có mái, giới hạn cho khuôn viên vuông vức và rộng lớn với bốn cửa vào nằm chính giữa mỗi mặt.

Xung quanh bệ tháp là một dãy tháp thu nhỏ. Cả thảy có 30 tháp nhỏ, tính bắt đầu từ tháp thứ hai bên trái mặt phía đông, ngược chiều kim đồng hồ đến góc trái phía đông là số 3, góc trái phía bắc là số 10, phía tây là 18, phía nam là 25 ; tháp 30 ở gần chính giữa cửa Đông. Trên thân mỗi tháp nhỏ có đắp nổi một câu kệ Phật giáo, viết bằng tiếng Pali.

(Theo : Lương Ninh (Chủ biên),
Đất nước Lào – Lịch sử và văn hóa,
NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, H., 1996)